

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày: 25-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Ngọc.

Bà Lê Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981, tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 5, ấp C, xã G, huyện GD, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn D, mẹ Nguyễn Kim H; Vợ: Nguyễn Thị G (đã chết), có 01 con;

Tiền án:

- Bản án số 63/2012/HSST ngày 11-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06-3-2012.

- Bản án số 77/2013/HSST ngày 26-11-2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 15-8-2013.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127/QĐ-XPVPHC ngày 21-

7-2020 của Công an xã G xử phạt Nguyễn Thanh B 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Bản án số 18/2001/HSST ngày 22-6-2001 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh T xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15-3-2001, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 26-10-2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Bùi Văn G, sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà 119/2, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 16-8-2020, B một mình điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 70K6-1428 đến nhà của anh Bùi Văn G để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi thấy nhà không có cửa rào, không có người trong nhà nên B chạy xe vào để trong sân nhà anh G, lén lút đến vách nhà bên phải tháo dây lấy trộm 01 cái máy bơm nước loại 1,5HP, có vỏ bọc bằng kim loại bỏ vào bao tải màu trắng đã chuẩn bị sẵn, mang ra đặt lên yên sau xe mô tô, chuẩn bị tẩu thoát thì đúng lúc này anh G và bạn là anh Trương Hoàng T, mẹ anh G là bà Võ Thị Đ về bắt quả tang, trình báo công an xã T, thị xã H, tỉnh T xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KLĐG-TTHS ngày 15-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 máy bơm nước loại 1.5HP, đã qua sử dụng có giá 1.600.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKSHT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 16-8-2020, tại nhà của anh Bùi Văn G, bị cáo đã lén lút lấy trộm một máy bơm nước loại 1,5HP. Máy bơm nước mà bị cáo lấy trộm theo kết luận định giá là 1.600.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai Bo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 cái kiềm bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái tua vít thử điện có cán nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bao nilong màu trắng, đã qua sử dụng; 02 khóa mở ổ vít bằng kim loại, có chiều dài lần lượt là 17cm và 13.3 cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng liên quan đến việc phạm tội:* 01 (một) xe mô tô của bị cáo có biển số 70K6-1428, số khung VSADCH064SA*0008???* (số khung bị đục xóa, dấu “?” là không xác định được số nguyên thủy), số máy LC152FMH*01881696*, đã hư hỏng nhiều bộ phận là tiện bị cáo sử dụng để đi lấy trộm tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (chín) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 26-10-2020.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô của bị cáo có biển số 70K6-1428, số khung VSADCH064SA*0008???* (số khung bị đục xóa, dấu “?” là không xác định được số nguyên thủy), số máy LC152FMH*01881696*, đã hư hỏng nhiều bộ phận;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kiềm bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái tua vít thử điện có cán nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bao nilong màu trắng, đã qua sử dụng; 02 khóa mở ổ vít bằng kim loại, có chiều dài lần lượt là 17cm và 13.3 cm, đã qua sử dụng.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại được kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly